



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THANH NIÊN
Địa chỉ: 40 Hoàng Việt P.4 Q. Tân Bình
Tel: 39910958 – 39910959 Fax: 39910960
Website: www.xaydungthanhnien.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
=====

Số: 03/BC-XDTN/2016

TP.HCM, Ngày 04 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THANH NIÊN**

Năm báo cáo: **2015**

A- BÁO CÁO THỰC HIỆN NĂM 2015:

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THANH NIÊN**
 - **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301465263**
 - **Vốn điều lệ : 30.000.000.000 VND**
 - **Vốn chủ sở hữu : 55.467.414.063 VND (đến ngày 31/12/2015)**
 - **Địa chỉ: 40 Hoàng Việt, P.4, Q. Tân Bình, Tp.HCM**
 - **Số điện thoại: 08. 39910958 - 39910959**
 - **Số fax: 08. 39910960**
 - **Website: www.xaydungthanhnien.com.vn**
 - **Mã ISIN: VN 000000TNY7**
 - **Mã chứng khoán : TNY**
 - **Danh sách cổ đông tính đến 29/03/2016.**
2. **Quá trình hình thành và phát triển:** Quá trình hình thành và phát triển: Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thanh Niên, tên giao dịch tiếng Anh là: YOUTH INVESTMENT CONSTRUCTION CORPORATION (YIC CORP).
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thanh Niên là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Xây dựng Thanh Niên trực thuộc Thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh theo quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh.
 - Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004582, cấp lần đầu ngày 06 tháng 04 năm 2006; đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 19 tháng 07 năm 2007; đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 19 tháng 5 năm 2009; đăng ký thay đổi lần thứ 3 giấy phép số 0301465263, ngày 01 tháng 09 năm 2011; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 22 tháng 6 năm 2012 do Sở Kế hoạch – Đầu tư thành phố HCM cấp.
 - Từ khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch và chiến lược sản xuất kinh doanh định kỳ 5 năm, đến nay hàng năm Công ty đều đạt và vượt kế hoạch các chỉ tiêu kế hoạch SXKD do ĐHCĐ đề ra như giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, cổ tức; nộp ngân sách. Từ đó đã góp phần ổn định được đời sống của CB.CNV, người lao động trong công ty.
 - Để quảng bá hình ảnh và thương hiệu của Công ty đồng thời thực hiện minh bạch về tài chính trong Doanh nghiệp, ngày 08/6/2011, Công ty được UBCK Nhà nước và Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho niêm yết Chứng khoán của Công ty trên thị trường UPCOM theo quyết định số 399/TB-SGDHN và chính thức chào sàn UPCOM ngày 15/6/2011. Số CP niêm yết là: 1.800.000 CP. Mã chứng khoán: **TNY**

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

– **Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông và thủy lợi.
- Đầu tư và kinh doanh nhà ở, khu đô thị
- Kinh doanh vật liệu xây dựng; san lấp mặt bằng
- Cung cấp và lắp đặt trang thiết bị: Văn phòng; Trường học; Y tế; Hệ thống PCCC...
- Trang trí nội thất.

– **Địa bàn kinh doanh:** Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố trong nước.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

– **Mô hình quản trị:**

Từ ngay sau ngày cổ phần hóa năm 2006, mô hình quản trị doanh nghiệp mới đã được áp dụng tại Công ty, theo đó mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị (bao gồm các Tổ phụ trách chức năng); Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc chuyên môn. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các phòng chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của phòng thông qua phó tổng giám đốc phụ trách phòng.

Nhìn chung, mô hình quản trị mới đã được xây dựng và tiếp cận với các chuẩn mực và thông lệ chung của công ty cổ phần. Việc cơ cấu lại mô hình quản trị đã bước đầu tăng cường hiệu quả quản lý, quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng Quản trị (HĐQT) đối với bộ máy điều hành.

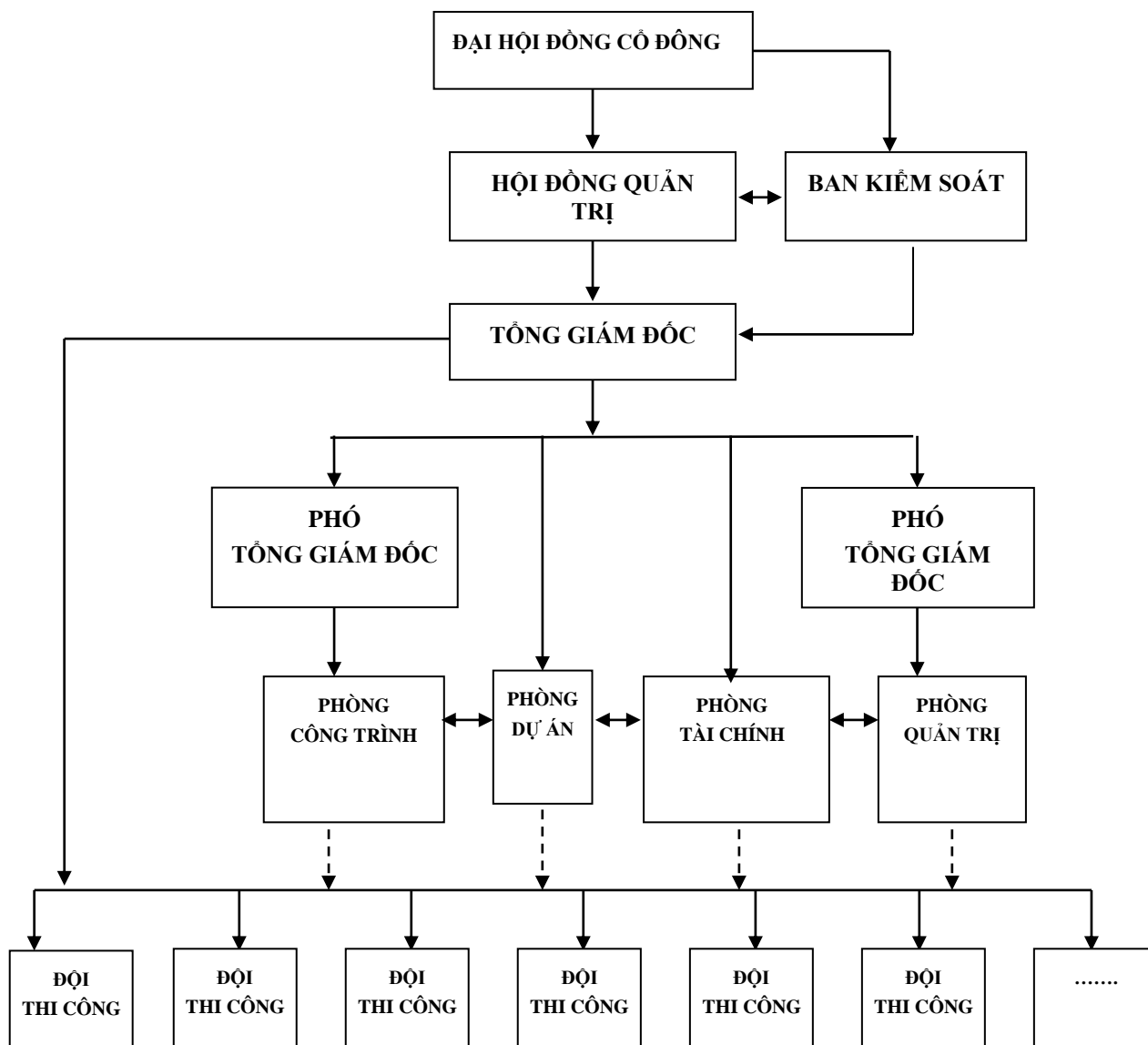
– **Cơ cấu bộ máy quản lý.**

- Hội đồng Quản trị : Gồm 7 thành viên do Đại Hội đồng cổ đông bầu chọn với nhiệm kỳ là 5 năm.
- Ban Kiểm soát : Gồm 3 thành viên do Đại Hội đồng cổ đông bầu chọn với nhiệm kỳ là 5 năm.
- Các Tổ công tác, điều hành do HĐQT thành lập.
- Tổng giám đốc : 01 người do HĐQT bổ nhiệm và được ĐHĐCĐ phê chuẩn với nhiệm kỳ là 5 năm.
- Các Phó Tổng Giám Đốc : 2 Phó TGD do HĐQT bổ nhiệm với nhiệm kỳ là 5 năm.
 - + 01 Phó tổng giám đốc phụ trách Quản trị.
 - + 01 Phó tổng giám đốc phụ trách Công trình.
- Các Giám đốc bộ phận : Do HĐQT bổ nhiệm với nhiệm kỳ là 5 năm.
 - + 01 Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng.
- Các Phòng, Ban nghiệp vụ : Gồm có 4 phòng.
 - + Phòng Dự án.
 - + Phòng Quản Trị.
 - + Phòng Công trình.
 - + Phòng Tài Chính.
- Các đội xây lắp và các đội chuyên môn khác (gọi chung là các đội xây lắp) do HĐQT bổ nhiệm. Gồm có 17 đội xây lắp và 1 đội thiết bị.

- Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TN hoạt động theo Điều lệ của tổ chức này qui định và theo Điều lệ của Công Ty.

– Sơ đồ tổ chức công ty hiện nay

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THANH NIÊN



5. Định hướng phát triển:

– Kinh doanh đúng pháp luật, có hiệu quả, có uy tín, bảo đảm chất lượng sản phẩm, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đã đầu tư vào Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông hàng năm thông qua.

– Tối đa hóa lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

– Mục tiêu chủ yếu của Công ty đến năm 2021:

- Doanh thu ổn định: Trong tình hình kinh tế khó khăn, Nhà nước chủ trương giảm đầu tư để ổn định kinh tế vĩ mô, công ty đặt mục tiêu bảo đảm doanh thu hàng năm không thấp hơn năm trước liền kề.
- Bảo đảm tỷ lệ cổ tức hàng năm theo kế hoạch được đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

– **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Hoàn chỉnh hạ tầng kinh doanh dự án khu nhà ở thanh niên ở xã Phước Lộc, Huyện Nhà bè, tiếp tục nghiên cứu hợp tác, ứng dụng các công nghệ và kỹ thuật mới nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội trong công tác thi công các công trình.

– **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

Xây dựng khu căn hộ chung cư cho đoàn viên thanh niên thành phố tại xã Phước Lộc, quy mô 600 căn với giá bảo toàn vốn.

6. **Các rủi ro:** Hoạt động SXKD hàng năm và các mục tiêu phát triển của công ty là phù hợp với tình hình chung của nền kinh tế đất nước.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2015:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

– Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015:

Đvt: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	KH 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ % KH
1	Doanh thu XL	500	451	90
2	Lợi nhuận sau thuế	5,22	4,75	91
3	Tỷ lệ cổ tức	17%	18,58%	109

– **Tình hình thực hiện so với 4 năm trước liền kề:**

So sánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2015 và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của 03 năm trước liền kề:

Đvt : tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm	Năm	Năm	Năm
		2012	2013	2014	2015
1	Doanh thu XL	365,746	412,28	481,079	451,27
2	Lợi nhuận sau thuế	5,736	5,74	5,026	4,753
3	Tỷ suất lợi nhuận/ DT	1,57%	1,39%	1,04%	1,05%
4	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn	31,87%	31,88%	27,92%	26,40%
5	Chi trả cổ tức	22%	22%	17%	17%

HDQT sẽ trình ĐHCĐ thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm **2015 là 17%**

2. Tổ chức và nhân sự:

– **Danh sách Ban điều hành:**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Lê Thành Nhơn	TGD	020961081	28/4/2003	349B Lạc Long Quân, F5, Q.11, TPHCM	124.407	4,147
2	Phạm Tuấn Thức	PTGD	020257407	15/3/2008	25/32 Công Quỳnh, F.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TPHCM	7.000	0,233
3	Nguyễn Tin	PTGD	022748175	24/4/2007	192B CMT8, F10, Q.3, TPHCM	170.078	5,669
4	Nguyễn Thị Hiền	Kế toán trưởng	022240250	22/6/2004	50/10 Duy Tân, F15, Phú Nhuận, TPHCM	53.910	1,797

– **Những thay đổi trong ban điều hành:** Không có thay đổi trong Ban điều hành

– **Số lượng cán bộ, nhân viên:** 234 người. Hằng năm, ban điều hành đại diện người sử dụng lao động và BCH Công đoàn đại diện người lao động ký kết thỏa ước lao động tập thể, quy định việc thực hiện các chế độ cho người lao động như chế độ trả lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, các chế độ phúc lợi như ma chay, hiếu hỷ, ốm đau, thai sản, đồng phục, tham quan nghỉ mát,....

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2015 công ty không có khoản đầu tư lớn nào.
- Các công ty con, công ty liên kết: Đến nay công ty không có công ty con hoặc công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	521,317	472,469	-9,37%
Doanh thu thuần	481,079	451,272	-6,19%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6,537	5,888	-9,92%
Lợi nhuận khác	0,116	0,362	+212%
Lợi nhuận trước thuế	6,654	6,251	-6,05%
Lợi nhuận sau thuế	5,026	4,753	-5,43%

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :*

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,11 (lần) 0,51 (lần)	1,13 (lần) 0,62 (lần)	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số Nợ: Nợ phải trả/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	91,68% 1.103,08%	88,26% 751,80%	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1, 83 (vòng) 0,92 (lần)	1, 77 (vòng) 0,95 (lần)	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,04% 11,60% 0,96% 1,36%	1,05% 8,57% 1,01% 1,30%	

- *Chỉ số : Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu có sự thay đổi lớn tại ngày 31/12/2015 (năm 2014: 1.103,08%; năm 2015 : 751,80%), do vốn cổ phần của chủ sở hữu tăng 12.000.000.000 đồng.*

5. ***Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:***

a. **Cổ phần:**

- + Tổng số cổ phần hiện nay của Công Ty: **3.000.000 CP (Ba triệu cổ phần).**
- + Loại cổ phần: Phổ thông
- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.000.000 CP
- + Cổ phần nước ngoài: Không có

b. Cơ cấu cổ đông:

+ CƠ CẤU VỐN CỔ ĐÔNG:

Đơn vị tính: 1000 VNĐ

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp:	3.000.000	30.000.000	100	0	0	0	3.000.000	30.000.000	100
1. Cổ đông Nhà nước:									
(Thành Đoàn TP.HCM)	900.000	9.000.000	30	0	0	0	900.000	9.000.000	30
2. Cổ đông nội bộ:	1.548.867	15.488.670	51,63	0	0	0	1.548.867	15.488.670	51,63
Hội đồng Quản trị	1.122.943	11.229.430	37,43				1.122.943	11.229.430	37,43
Ban Tổng Giám đốc	170.078	1.700.780	5,67				170.078	1.700.780	5,67
Ban Kiểm soát	201.936	2.019.360	6,73				201.936	2.019.360	6,73
Kế toán trưởng	53.910	539.100	1,80				53.910	539.100	1,80
3. Cổ đông trong công ty	452.368	4.523.680	15,08	0	0	0	452.368	4.523.680	15,08
Cổ phiếu quỹ	0	0	0				0	0	0
Cán bộ công nhân viên	452.368	4.523.680	15,08				452.368	4.523.680	15,08
4. Cổ đông ngoài công ty	98.765	987.650	3,29	0	0	0	98.765	987.650	3,29
Cá nhân	98.765	987.650	3,29				98.765	987.650	3,29
Tổ chức	0	0	0				0	0	0

+ CƠ CẤU TỶ LỆ SỞ HỮU

Đơn vị tính giá trị: 1000 VNĐ

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp	3.000.000	30.000.000	100	0	0	0	3.000.000	30.000.000	100
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.359.758	23.597.580	78,659	0	0	0	2.359.758	23.597.580	78,659
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	248.927	2.489.270	8,298	0	0	0	248.927	2.489.270	8,298

c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** từ 18 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng (lý do: ngày 09/11/2015 Công ty đã chuyển đổi 12 tỷ đồng trái phiếu thành cổ phiếu)

d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có cổ phiếu quỹ

e. **Các chứng khoán khác:** Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

– Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015:

Đơn vị tính: VND

Số TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2014	Năm 2015
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	481.079.045.584	451.272.362.605
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=10-11)	10	481.079.045.584	451.272.362.605
4	Giá vốn hàng bán	11	466.794.327.325	437.688.902.410
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	14.284.718.259	13.583.460.195
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	7.402.846.513	4.766.732.558

7	Chi phí tài chính	22	6.936.041.099	4.335.571.046
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23	6.936.041.099	4.335.571.046
8	Chi phí bán hàng	24		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	8.213.543.490	8.125.781.929
10	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30	6.537.980.183	5.888.839.778
11	Thu nhập khác	31	116.079.075	362.534.582
12	Chi phí khác	32		
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	116.079.075	362.534.582
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	6.654.059.258	6.251.374.360
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.627.549.136	1.498.207.790
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	5.026.510.122	4.753.166.570
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.513	2.181

– Các chỉ số Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	99,53	99,51
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	0,47	0,49
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	91,68	88,26
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	8,31	11,74
<i>Khả năng thanh toán</i>			
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,11	1,13
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,51	0,62
<i>Tỷ suất lợi nhuận</i>			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Doanh thu	%	1,38	1,38
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	%	1,04	1,05
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	11,60	8,57
- Lãi cơ bản / cổ phiếu	Đồng	2.793	2.181
- Cổ tức chi trả trong năm	%	17	17

– Phân tích những biến động - những thay đổi lớn so với Kế hoạch năm 2015:

- * Giá trị hợp đồng đạt 160% kế hoạch ;
- * Doanh thu đạt 90 % kế hoạch.
- * Lợi nhuận sau thuế đạt 91 % so với kế hoạch.
- * Tỷ lệ cổ tức/vốn chủ sở hữu đạt 109% kế hoạch.

– Giá trị sổ sách của công ty tại thời điểm 31/12/2015: 18.489 đồng/CP

Đơn vị tính : Đồng

	Số dư đầu năm	Số dư cuối năm
I. Tài sản ngắn hạn	518.871.935.652	470.155.742.227
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	24.795.530.467	64.261.531.104
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	213.042.622.570	189.152.765.603
3. Hàng tồn kho	280.955.702.615	213.613.524.866
4. Tài sản ngắn hạn khác	78.080.000	3.127.920.654
II. Tài sản dài hạn	2.445.518.613	2.313.414.015
1. Tài sản cố định hữu hình	616.426.483	479.476.015
- Nguyên giá	1.827.004.754	1.785.014.278
- Giá trị hao mòn lũy kế	(1.210.578.271)	(1.305.538.263)
2. Tài sản cố định vô hình	0	0
3. Chi phí XDCB dở dang	0	0
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.600.000.000	1.600.000.000
5. Tài sản dài hạn khác	5.154.130	0
III- TỔNG CỘNG TÀI SẢN	521.317.454.265	472.469.156.242
IV. Nợ phải trả	477.985.555.760	417.001.742.179
1. Nợ ngắn hạn	465.985.555.760	417.001.742.179
2. Nợ dài hạn	12.000.000.000	0
V. Vốn chủ sở hữu	43.331.898.505	55.467.414.063
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	18.000.000.000	30.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	1.200.000.000	1.200.000.000

3. Các Quỹ (Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng tài chính)	13.915.085.680	14.417.736.692
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.216.812.825	9.849.677.371
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (đính kèm báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán)	521.317.454.265	472.469.156.242

2. *Tình hình tài chính :*

a. **Tình hình tài sản:**

+ Tài sản trên bảng cân đối kế toán chủ yếu là tài sản ngắn hạn, tài sản cố định chiếm một tỷ trọng rất thấp. Khoản đầu tư tài chính dài hạn không có sự thay đổi, số cuối năm bằng số đầu năm : 1.600.000.000 đồng. Vì thế nên tổng tài sản cũng bị biến động thường xuyên. Kết thúc năm tài chính vào ngày 31/12/2015 tổng tài sản giảm so với đầu năm do hàng tồn kho (chi phí xây dựng các công trình dở dang) giảm (giảm công trình), số đầu năm: 157.094.361.453 đồng; số cuối năm: 60.481.945.336 đồng. Và vì vậy khoản phải thu khách hàng cuối năm tăng (đầu năm : 122.267.041.551 đồng, cuối năm : 147.076.885.294 đồng).

+ Trong năm chi phí đầu tư vào dự án Phước Lộc – Nhà Bè tăng, số đầu năm : 123.842.341.162 đồng; số cuối năm : 153.096.349.578 đồng).

+ Khoản tiền và tương đương tiền: Số cuối năm (64.261.531.104 đồng) tăng so với số đầu năm (24.795.530.467 đồng) do có thu tiền góp vốn dự án Phước Lộc Nhà bè để thi công cho hạ tầng dự án.

b. **Tình hình nợ phải trả:**

+ Do những ngày cuối năm tiền các công trình về nên số tiền vay cuối năm giảm so với đầu năm (đầu năm : 77.802.997.671 đồng, cuối năm: 47.849.316.863 đồng)

+ Số thu trước của khách hàng tăng không nhiều (số đầu năm: 40.305.294.991 đồng, số cuối năm : 45.114.117.348 đồng) . Do giảm công trình nên chi phí vật tư nhân công, VAT phát sinh của công trình cũng giảm theo => Vì vậy cuối năm chi phí vật tư nhân công và VAT các công trình dở dang và các công trình đã hoàn tất phải trả Đội giảm (số đầu năm : 287.373.717.666 đồng, số cuối năm : 204.358.766.027 đồng).

+ Trong năm thu góp vốn đầu tư dự án Phước Lộc – Nhà Bè tăng nhiều (số đầu năm: 54.184.400.219 đồng, số cuối năm: 118.123.048.879 đồng).

+ Ngày 09/11/2015 Công ty đã chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, nên khoản nợ dài hạn (trái phiếu chuyển đổi : 12.000.000.000 đồng) chuyển thành tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu

IV. **Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

Tạm ghi nhận DT và lợi nhuận Dự án trong năm 2009:

Vấn đề này không mới, đã được ghi trong Báo cáo kiểm toán năm 2009 – 2013. Doanh thu tạm ghi nhận này sẽ được chuyển thành doanh thu chính thức của Dự án khi Dự án đủ điều kiện ghi nhận doanh thu theo quy định là thi công xong hạ tầng và bàn giao nền cho các thành viên liên kết. Theo kế hoạch chung của Dự án thì sẽ kết chuyển doanh thu này khi công ty hoàn tất thủ tục giao nền cho các thành viên liên kết.

V. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Mặt được:

- Hoàn thành cơ bản chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- Hội đồng quản trị đảm bảo công tác quản trị công ty trong năm 2015, đảm bảo các cuộc họp theo quy định về thời gian và nội dung, kịp thời giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành trong quá trình xử lý công việc hàng ngày.
- Xây dựng đoàn kết nội bộ tốt, tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể hoạt động theo đúng điều lệ công ty.

Hạn chế:

- Tiếp tục chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành trong việc tiếp tục triển khai nhanh dự án thông qua việc đẩy nhanh các thủ tục, cơ chế, nguồn vốn....
- Tham gia thêm các hoạt động đoàn thể nhằm tăng cường gắn bó hơn trong nội bộ công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- HĐQT giao nhiệm vụ cho Ban Tổng giám đốc và giám sát kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong đó gồm các chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2015 (tỷ đồng)
1	Tổng doanh thu	500	451
2	Chi phí QLDN	8,523	8,125
3	Lợi nhuận sau thuế	5,22	4,75
4	Cổ tức /VĐL (18 tỷ đồng)	17%	17%

- Tổng giám đốc chuẩn bị các tài liệu báo cáo, tờ trình theo đúng tinh thần chỉ đạo của HĐQT chuẩn bị cho đại hội cổ đông năm 2015.
- Đảm bảo các tài liệu trình trong các cuộc họp HĐQT.
- Điều hành công ty theo đúng quy định, điều lệ và quy chế công ty, đảm bảo hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và tỉ lệ cổ tức năm 2015.
- Tiếp tục triển khai các nội dung thuộc dự án Phước Lộc – Nhà Bè theo tinh thần chỉ đạo chung của HĐQT.
- Thực hiện các hoạt động tài chính theo sự phê duyệt của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Ổn định và phát triển lĩnh vực kinh doanh chính của công ty hiện nay là thi công các công trình trên địa bàn thành phố và các tỉnh thành khác.
- Tiếp tục đẩy nhanh và đưa vào khai thác dự án tại xã Phước Lộc – Huyện Nhà bè.
- Tiếp tục tiếp cận và nhận thi công các công trình ngoài thành phố. Tiếp tục nghiên cứu mở rộng chiến lược kinh doanh mới, áp dụng và triển khai các giải pháp kỹ thuật thi công hiện đại, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

VI. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Nguyễn Xuân Diệm	Chủ tịch HĐQT	023662555	17/02/2003	270 CMT8, F10, Q3, TPHCM	0	0
2	Lê Thành Nhơn	TV HĐQT, TGD	020961081	28/4/2003	349B Lạc Long Quân, F5, Q.11, TPHCM	124.407	4,147
3	Phạm Tuấn Thúc	TV HĐQT, PTGD	020257407	15/3/2008	25/32 Công Quỳnh, F.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TPHCM	7.000	0,233
4	Nguyễn Tấn Thường	Phó Chủ tịch HĐQT	020137408	21/1/1996	107 Bàn Cờ, F3, Q.3, TPHCM	245.305	8,177
5	Nguyễn Tân	Thành viên HĐQT	020151873	15/3/2008	772B Sư Vạn Hạnh, F12, Q.10, TPHCM	51.000	1,700
6	Lê Đình Lộc	Thành viên HĐQT	024020638	12/6/2002	DD4 Bạch Mã CX Bắc Hải, F15, Q.10, TPHCM	0	0
7	Nguyễn Tiến Hiệp	Thành viên HĐQT	021723095	4/8/2003	107 Cù Lao, F2, Phú Nhuận, TPHCM	695.231	23,174

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

❖ Tổ thẩm định công tác đấu thầu, dự thầu các công trình: gồm 6 thành viên sau:

1. Ông Lê Thành Nhơn - Tổ trưởng
2. Ông Nguyễn Tin - Tổ phó thường trực
3. Ông Nguyễn Tấn Thường - Tổ phó
4. Ông Phạm Tuấn Thúc - Thành viên
5. Bà Nguyễn Thị Hiền - Thành viên
6. Đội trưởng các Đội liên quan - Thành viên

❖ Tổ phụ trách dự án Phước Lộc – Nhà Bè: gồm 6 thành viên sau:

1. Ông Nguyễn Xuân Diệm - Tổ trưởng
2. Ông Lê Thành Nhơn - Thành viên
3. Ông Nguyễn Tấn Thường - Thành viên
4. Ông Lê Đình Lộc - Thành viên
5. Ông Nguyễn Tiến Hiệp - Thành viên
6. Bà Nguyễn Thị Kim Bằng - Thành viên

❖ Tổ điều hành dự án Phước Lộc – Nhà Bè: gồm 10 thành viên sau:

1. Ông Lê Thành Nhơn	-	Tổ trưởng
2. Ông Lê Đình Lộc	-	Tổ phó
3. Ông Nguyễn Tấn Thường	-	Thành viên
4. Ông Nguyễn Tin	-	Thành viên
5. Ông Phạm Ngọc Châu	-	Thành viên
6. Ông Nguyễn Sơn Tây	-	Thành viên
7. Ông Phan Hoàng Tuấn	-	Thành viên
8. Ông Nguyễn Hữu Trang	-	Thành viên
9. Ông Nguyễn Tiến Hiệp	-	Thành viên
10. Ông Phạm Văn Đan Duy	-	Thành viên

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức 30 cuộc họp (bao gồm cả việc lấy ý kiến bằng văn bản). việc duy trì tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị kịp thời đã đảm bảo giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tìm kiếm nguồn vốn cũng như đề ra chiến lược phù hợp cho Công ty. Cụ thể trong năm 2015 HĐQT đã ban hành 30 nghị quyết để giải quyết các vấn đề sau:

- Bổ sung nhân sự cho tổ phụ trách dự án Phước Lộc – Nhà Bè.
- Phê duyệt dự trù kinh phí điều hành Công ty và dự án năm 2015. Trích quỹ khen thưởng năm 2014.
- Tổ chức thành công đại hội cổ đông thường niên và đại hội cổ đông bất thường năm 2015.
- Tổ chức đánh giá, đề ra kế hoạch, kịp thời chỉ đạo Ban điều hành đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.
- Kiểm tra thường xuyên tiến độ thực hiện nhà máy sản xuất gạch không nung.
- Cho ý kiến tham gia dự thầu đối với các gói thầu có giá trị từ 50 tỷ trở lên. Thống nhất việc liên danh đấu thầu với một số Công ty.
- Điều chỉnh Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ. Góp ý dự thảo quy chế đại diện vốn của Công ty Thanh Niên.
- Cho ý kiến về việc xử lý các công nợ.
- Thành lập Đội xây lắp 25.
- Ủy quyền Tổng Giám Đốc ký các hợp đồng vay vốn để kịp thời bổ sung nguồn vốn đầu tư cho Công ty.
- Ủy quyền Tổng Giám Đốc nhận tài sản thế chấp của các Đội làm tài sản thế chấp của Bên thứ ba để đảm bảo nghĩa vụ một phần trong các hợp đồng vay tín dụng.
- Thống nhất thời gian chi cổ tức còn lại của năm 2014 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015.
- Đối với dự án Phước Lộc – Nhà Bè:
 - Thống nhất các hạng mục triển khai thi công năm 2015 của dự án Phước Lộc – Nhà Bè.
 - Chọn đơn vị tư vấn thực hiện đo đạc bản đồ, lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho từng mã nền.
 - Thống nhất kế hoạch kinh doanh đất nền năm 2015.
 - Thống nhất kế hoạch giải ngân vốn vay năm 2015.
 - Chọn đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu cho hạng mục san lấp (bổ sung).
 - Điều chỉnh dự toán hạng mục san lấp (bổ sung). Thống nhất chủ trương đấu thầu, phê duyệt đơn vị trúng thầu, chỉ định đơn vị giám sát thi công hạng mục san lấp (bổ sung).
 - Cho ý kiến xử lý các hợp đồng liên kết, góp vốn của dự án chưa chuyển về giá thành.

- Cho chủ trương làm việc với các ngân hàng để hỗ trợ vay vốn cho các đối tượng mua đất của dự án.
- Phê duyệt thiết kế và dự toán đường nối từ đường bờ Tây vào cổng dự án và là phần phát sinh của hạng mục công trình đường bờ Tây.
- Chỉ định đơn vị thẩm tra thiết kế cơ sở nhà mẫu.

Các cuộc họp đều chuẩn bị đầy đủ các nội dung, tài liệu cần bàn bạc và đều được ghi vào sổ biên bản họp của Hội đồng quản trị đồng thời đưa ra Nghị quyết để Tổng Giám đốc và các bộ phận trực thuộc có cơ sở pháp lý thực hiện.

Đối với các cuộc họp quan trọng có liên quan đến các phòng, ban trong công ty, Hội đồng quản trị mời thêm các cán bộ quản lý của công ty cùng tham gia và góp ý.

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Tổ thẩm định công tác đấu thầu, dự thầu các công trình: Đã tham gia thẩm định 31 hồ sơ dự thầu có giá trị trên 25 tỷ đồng. Trong đó có 13 gói thầu trên 50 tỷ đồng được trình HĐQT thông qua bằng nghị quyết trước khi dự thầu.
- Tổ phụ trách dự án Phước Lộc – Nhà Bè: tiếp tục tổ chức các cuộc họp để xử lý các vấn đề liên quan đến hợp đồng có giá; các đề xuất của thành viên liên kết.
- Tổ điều hành dự án Phước Lộc – Nhà Bè: đã tổ chức 03 cuộc họp để thống nhất thực hiện dịch vụ đo đạc ra sổ đỏ cho từng lô nền; tiến độ góp vốn; kế hoạch triển khai các hạng mục tiếp theo của dự án.

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Các thành viên HĐQT đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị:

- Ông Nguyễn Tấn Thương
- Ông Phạm Tuấn thức

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Nguyễn Văn Tạo	Trưởng BKS	022579929	13/8/2009	1430PhạmThế Hiền, F5, Q.8, TPHCM	14.826	0,494
2	Hồ Văn Thoại	TV BKS	022129594	28/8/2003	12A4 CC PhúcThịnh, 341Cao Đạt, F1, Q.5, TPHCM	184.110	6,137
3	Trần Thị Huỳnh Yến	TV BKS	021847879	13/08/2009	277 Âu Cơ, F15, Q.11, TPHCM	3.000	0,100

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã họp thường kỳ trong năm 2015 là 4 lần. Trong mỗi cuộc họp, tập thể Ban Kiểm soát đã tập trung phân tích đánh giá tình hình hoạt động của công ty đặc biệt là hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành của công ty.

- Ban Kiểm soát đã cử đại diện tham gia toàn bộ các cuộc họp với Hội đồng Quản trị. Có những đóng góp cụ thể với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành về những vấn đề cốt lõi trong hoạt động của Công ty.

- Thẩm tra tình hình hoạt động công ty năm 2015.

- Thẩm tra báo cáo tài chính của công ty năm 2015.

- Ban Kiểm soát đã báo cáo trước đại hội cổ đông và đã cùng hội đồng quản trị tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2015:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương (bao gồm tháng 13 + kiêm nhiệm) (đồng)	Thù lao (đồng)	Thưởng (đồng)	Trợ cấp (đồng)	Tổng cộng (đồng)
1	Nguyễn Xuân Diệm	CT HĐQT		60.000.000			60.000.000
2	Nguyễn Tấn Thường	PCT HĐQT	169.748.000	48.000.000			217.748.000
3	Lê Thành Nhơn	TV.HĐQT, TGD	455.880.000	36.000.000	22.900.000	23.000.000	537.780.000
4	Phạm Tuấn Thức	TV.HĐQT, PTGD	290.290.000	36.000.000	16.900.000	13.400.000	356.590.000
5	Nguyễn Tiến Hiệp	TV.HĐQT, Trưởng phòng DA	205.320.000	36.000.000	14.500.000	10.400.000	266.220.000
6	Lê Đình Lộc	TV.HĐQT		36.000.000			36.000.000
7	Nguyễn Tân	TV.HĐQT	116.000.000	36.000.000	8.000.000	5.000.000	165.000.000
8	Nguyễn Văn Tạo	Trưởng BKS		36.000.000			36.000.000
9	Hồ Văn Thoại	TV.BKS	97.867.000	24.000.000			121.867.000
10	Trần Thị Huỳnh Yến	TV.BKS		24.000.000			24.000.000
11	Nguyễn Tin	PTGD	359.600.000		16.900.000	19.400.000	395.900.000
12	Nguyễn Thị Hiền	KTT	328.280.000		21.700.000	12.200.000	362.180.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ quản lý, Thư ký Công ty, cổ đông lớn và những người liên quan đến các đối tượng nói trên):

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số Cổ Phiếu	Ghi chú
----	-----------	---------	-------------	---------

			27/03/2015	29/03/2016	
01	Nguyễn Tấn Thương	Phó CT.HĐQT	128.855	245.305	
02	Nguyễn Tiến Hiệp	TV.HĐQT	258.024	695.231	
03	Nguyễn Tân	TV.HĐQT	30.600	51.000	
04	Lê Thành Nhơn	TV.HĐQT, TGD	74.647	124.407	
05	Phạm Tuấn Thúc	TV.HĐQT	10.000	7.000	
06	Hồ Văn Thoại	TV.BKS	95.100	184.110	
07	Nguyễn Tin	PTGD	91.158	170.078	
08	Nguyễn Thị Hiền	KTT	32.350	53.910	
09	Nguyễn Thị Kim Băng	Thư ký Công ty	0	3.700	
10	Phan Hoàng Tuấn	Cổ đông lớn	99.024	165.034	
11	Thành Đoàn Thành phố HCM	Người có liên quan	450.000	900.000	Do Ông Nguyễn Xuân Diệm (CT.HĐQT), ông Phạm Tuấn Thúc (TVHĐQT, PTGD), Bà Trần Thị Huỳnh Yên (TV.BKS) đại diện vốn
12	Công ty TNHH SXTM XD Hưng Việt	Người có liên quan	159.197	0	Do ông Lê Đình Lộc (TV.HĐQT làm đại diện)
13	Trần Thị Kim Huệ	Người có liên quan	18.000	30.000	Vợ Ông Lê Thành Nhơn (TVHĐQT, TGD)
14	Đinh Thị Việt Hương	Người có liên quan	0	26.470	Vợ ông Nguyễn Tin (PTGD)

VII. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

- Liên quan đến Dự án khu nhà ở Thanh niên thuộc Xã Phước Lộc, Huyện Nhà Bè, TP.HCM, Công ty đã tạm ghi nhận doanh thu và kết chuyển vào lợi nhuận từ năm 2009 một phần tiền nhận trước từ nhà đầu tư liên kết (tương ứng với số lợi nhuận sau thuế đến ngày 31/12/2012 là 4.469.610.686 đồng), tuy nhiên đến thời điểm phát hành báo cáo này chúng tôi chưa thu thập được tài liệu xác đáng theo qui định để ghi nhận khoản tiền trên vào doanh thu.
- Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính của Công Ty Cổ Phần Đầu tư Xây dựng Thanh Niên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thanh Niên tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán : Đính kèm theo tài liệu đại hội

B- KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016:

I-VỀ THI CÔNG XÂY LẬP:

1- CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH 2016:

(đơn vị tính : Tỷ đồng)

SỐ TT	NỘI DUNG	CHỈ TIÊU
1	Doanh thu	500
2	Lợi nhuận sau thuế	5,445
3	Tỉ lệ chia cổ tức 2016	14%

2- CÁC NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP :

- Tích cực tham gia các dự án, công trình trên địa bàn thành phố và các tỉnh thành khác, tiếp tục phát huy thế mạnh trên các lĩnh vực trường học, bệnh viện.
- Hoàn thành bàn giao các công trình đúng theo tiến độ trong các hợp đồng đã ký kết.
- Tham gia vào các công trình có vốn đầu tư ngoài thành phố và ngoài ngân sách. Tìm hiểu bước đầu vào lĩnh vực thi công cải tạo, kinh doanh chung cư cũ, nhà cho người thu nhập thấp. Từng bước thể hiện vai trò chủ động của Công Ty trong việc tìm nguồn công trình và điều hành hoạt động thi công của các Đội.

II- VỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN PHƯỚC LỘC:

Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2016:

- Hoàn thiện việc cắm mốc giao nền tại hiện trường. Thời gian thực hiện quý 02/2016.
- Hoàn thiện việc thi công, đấu nối hạng mục cấp nước, cấp điện cho dự án, thời gian thực hiện quý 03/2016.
- Thi công vỉa hè, bó nền, bồn hoa, cán nhựa hoàn thiện. Thời gian thực hiện quý 02, 03/2016.
- Xây dựng 01 căn nhà mẫu cho Dự án. Thời gian thực hiện quý 03/2016.
- Lập quy chế quản lý xây dựng tại Dự án. Thời gian thực hiện quý 02/2016.
- Đẩy nhanh công tác đền bù phần diện tích 8.828m².
- Hoàn thiện kết nối hạ tầng sau khi hoàn thiện công tác đền bù. Thời gian thực hiện quý 04/2016.
- Thu tiền góp vốn của các nhà đầu tư và khách hàng.

III- VỀ XÂY DỰNG CÔNG TY:

Tiếp tục Xây dựng nền tảng văn hóa công ty để CBNV đoàn kết, gắn bó với công ty, CB.CNV văn phòng công ty và CB.CNV các đội xây lắp đoàn kết, tương trợ nhau trong công việc, cùng nhau vượt qua những khó khăn, thách thức trước mắt.

Danh hiệu thi đua phần đầu trong năm 2016:

TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC – LÁ CỜ ĐẦU KHỎI DN THÀNH ĐOÀN

TỔNG GIÁM ĐỐC

KS. LÊ THÀNH NHƠN